

# Thử tìm nguồn gốc hát sắc bùa Bến Tre

Thái Ngọc Anh

**T**rong chuyến tham quan, thực tế tại tỉnh Bến Tre năm 2014, anh chị em trong Hội Văn nghệ dân gian TP. Cần Thơ được Bảo tàng tỉnh mời xem biểu diễn một loại hình diễn xướng dân gian khá độc đáo: hát sắc bùa (hát chúc Tết). Các nghệ nhân cho rằng hát sắc bùa được các lưu dân mang vào từ các tỉnh miền Trung nay đã thất truyền. Có phải như vậy không? Nguồn gốc của loại hình này xuất phát từ đâu?

Truy tìm nhiều tư liệu về văn hoá dân gian của các tỉnh miền Bắc, Trung Bộ, chúng ta có thể phần nào lý giải. Hát sắc bùa hay xéc bùa (có nơi gọi xắc bùa hay khoá rác nghĩa là xách công, đánh công) là lễ hội cổ truyền lớn của người Mường diễn ra hàng năm vào dịp Tết. Đây là một hình thức diễn xướng dân gian, gắn với một số nghi lễ trong nông nghiệp nhằm cầu mong một năm mới phồn thịnh, đất đai tươi tốt, mùa màng bội thu, mọi người đều

may mắn, sức khỏe dồi dào,...

Người Mường là một dân tộc ít người sống ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam, tập trung đông nhất ở tỉnh Hòa Bình và các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa, Phú Thọ...; dân số khoảng 1.268.963 người (kết quả điều tra năm 2009). Dân tộc học có nhiều cứ liệu cho rằng người Mường chính là người Việt cổ nhưng vì họ cư trú lâu đời trên các vùng núi, không di trú xuống đồng bằng nên ít giao lưu văn hoá với các tộc người khác và giữ nguyên bản sắc văn hoá.

Từ văn hoá dân gian nguyên thủy của người Mường ở miền Bắc, hát sắc bùa đã giao thoa, biến đổi như thế nào khi “đi” vào miền Trung, rồi miền Nam (Bến Tre)?

Bắt đầu từ đội hát sắc bùa của người Mường ở miền Bắc. Đội hát sắc bùa (còn gọi là phường bùa) là một nhóm nghệ nhân biết đánh công chiêng và hát những bài thường (điệu hát dân gian Mường), số

lượng từ 12 người trở lên. Bộ công chiêng của đội ít nhất phải đủ bộ 12 cái, tượng trưng cho 12 tháng trong năm: 4 chiêng dóng, 2 chiêng giâm, 3 chiêng đúc, 2 chiêng thau và 1 thanh la.

Thời gian tổ chức hát sắc bùa từ mừng hai Tết trở đi, kéo dài một tuần lễ, có khi hơn nữa. Trưởng nhóm do một thầy thường, người có giọng hát hay và có tài ứng tác. Từ sáng sớm, cả đội tập trung tại nhà để công chiêng. Các cô gái mặc áo chùng đen, bên trong là áo không cài nút, trong nữa là yếm xanh hoặc đỏ, mặc váy chàm có bộ cặp váy thêu dệt hoa văn rồng, đầu quấn khăn trắng. Các chàng trai mặc áo choàng ngắn, quần trắng, đầu quấn khăn nhiều.

Đội hát sắc bùa chọn hướng xuất phát tùy hứng, có thể đến nhà của làng khác, không nhất thiết là nhà của làng mình. Đội hát sắc bùa xếp theo hàng dọc gồm: 4 người mang chiêng dóng dẫn đầu, tiếp đến là những người mang



chiêng giàng, chiêng đúc, chiêng thau và thanh la. Thầy thường đi đầu đàn công chiêng, đi sau cùng là hai người khiêng thùng đựng gạo.

Trước khi xuất hành, thầy thường đọc lời xuất phát. Đội hát sắc bùa vừa đi, vừa đánh những bài công chiêng khác nhau. Tiếng công chiêng vang lên, khởi đầu ngày cho ngày Xuân. Đội hát sắc bùa đi quanh làng ngày càng kéo thêm hàng trăm người dân đi theo xem.

Khi vào cổng nhà nào để chúc Tết, thầy thường đánh công chiêng lên, cả phường vào sân, xếp vòng tròn theo thứ tự, xong cả đội đưa công chiêng 6 lần (3 lần lên, 3 lần xuống). Thầy thường hát bài chúc "phát rác", theo lối ứng khẩu ca ngợi gia cảnh, chúc gia chủ. Chủ nhà đứng đầu cầu thang chăm chú nghe; sau đó đem ra một mâm gồm có rượu, gạo, trầu cau và nhang để mời thầy vào nhà. Chủ nhà và thầy thường bắt đầu hát đối đáp để thử tài nhau.

Đội hát sắc bùa hát yếu, có thể bị "giam" dưới sân; nếu hát thắng thì có thể lên nhà hát tiếp. Lúc bấy giờ, thầy hát bài thường xin lên nhà và chủ nhà hát bài thường mời. Khi vào nhà, công chiêng

được xếp vào một góc theo cách để ngửa. Chủ nhà và thầy thường ngồi đối diện nhau, cả nhà và các cô gái của gia chủ tiếp tục hát đối đáp.

Hát sắc bùa còn giữ lại tương đối đầy đủ hơn cả là hát sắc bùa tỉnh Thừa Thiên Huế. Đội hát sắc bùa từ 14-16 người, gồm: một ông cái sắc, một ông tróc quý, một em bé đóng quý, một ông đánh trống và ông lối lo đọc chú. Nét đặc sắc của hát sắc bùa Thừa Thiên Huế là còn đậm chất diễn xướng dân gian nên rất hấp dẫn. Các nhân vật đều được phân vai và biểu diễn, còn đội đọc chú thì giữ vai trò như đồng ca.

Ở một số địa phương khác như Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Nghệ An, Hà Tĩnh,... hát sắc bùa giống như ở Thừa Thiên Huế về hình thức, nghi lễ, nhưng bỏ phần bắt quý, chỉ hát chúc mừng năm mới; thành phần tham gia, trang phục và nhạc cụ cũng có nhiều biến đổi.

Ở Quảng Nam hát sắc bùa còn gọi là ca xuân sắc bùa. Các đội có từ 6-12 người nhưng chỉ toàn là nam giới. Các nghệ nhân giải thích: do quan niệm trọng nam khinh nữ của Nho giáo. Ngày Tết kiêng cử phụ nữ đứng trước bàn

thờ tổ tiên. Về trang phục, các đội hát sắc bùa xưa ở Quảng Nam chỉ mặc áo dài đen, quần trắng, chân đi guốc mộc. Về sau, trang phục cũng ngày càng đơn giản.

Về nhạc cụ, các đội hát sắc bùa Quảng Nam sử dụng nhiều loại nhạc cụ. Đội trưởng sử dụng trống, các thành viên còn lại, mỗi người sử dụng một loại nhạc cụ: kèn, sáo, phách tre, đờn cò. Đáng chú ý là cả ở Thừa Thiên Huế và Quảng Nam, các đội hát sắc bùa không còn sử dụng đàn công chiêng.

Ở Bến Tre, đội hát từ 4-6 người: một ông bầu, một người chơi đờn cò, một người đánh trống cơm, hai người chơi sanh cái và sanh tiền. Số người trong đội hát cố định. Ông bầu là người chuyên lo sáng tác cho đội. Khi đội hát đến cổng ngõ nhà gia chủ, dưới sự chỉ huy của ông bầu, các nghệ nhân trong đội hát nổi nhạc, vỗ trống cơm, gõ sanh tiền và hát bài *Khai môn*:

"Nhà ông cửa kín rào cao

Tôi vô chẳng dặng đứng ngoài tôi rao

Hôm qua để ngõ ông chờ ai

Hôm nay tôi tới ngõ gài khăng khăng





Hát sắc bùa Bến Tre Ảnh: Ngọc Anh

Hôm qua để ngõ ông  
chờ trăng

Hôm nay tôi tới khăng  
khăng ngõ gài

Nhà ông có thằng tở  
traí

Sai ra mở ngõ, đàng  
traí tôi hát bùa”

Nội dung các bài hát sắc bùa từ Bắc vào Nam giống nhau: chúc mừng gia chủ an khang, thịnh vượng, ruộng vườn tươi tốt, trúng mùa... Cũng có bài chúc dành riêng cho các nhà làm thợ bạc, thợ hớt tóc... do ông bầu ứng

tác cho phù hợp với gia cảnh.



Nhìn lại hát sắc bùa từ Bắc vào Nam nhận thấy có nhiều sự giao thoa văn hóa vùng miền, nhưng nét chung nhất vẫn là sinh hoạt văn hoá dân gian của cư dân nông nghiệp. Hát sắc bùa mở đầu như một nghi thức cầu chúc, cầu mong cho một năm làm ăn thịnh vượng. Các lời ca thường sử dụng trong sắc bùa cũng mang nhiều dấu tích của một nghi lễ nông

nghiệp. Nội dung chính của lời ca là cầu chúc nhà giàu có, làm ăn tấn tới: có “tiền trắng”, “tiền đồng”, nhà cửa “khang trang ngút dậu”, người người khoẻ mạnh sống lâu, mùa màng bội thu. Muốn được như vậy, gia chủ phải trả ơn những người mang điều cầu chúc đó đến cho gia đình mình.

Hát sắc bùa cần được bảo tồn, phát huy và đưa vào kho tàng di sản văn hoá phi vật thể của quốc gia.

*Chim có tổ người có tông, sự nghiệp vững vàng, vui  
xuân không quên nền dân tộc.*

*Nước có nguồn cây có cội, đời sống nâng cao, mừng Tết  
càng nhớ gốc giống nòi.*

TH